

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BỒNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đinh Hồng Danh

+ Ông Trần Thanh Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

V V H (tên gọi khác: Két), sinh ngày 02/8/1988, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn Đ Nh N, xã T Đ, huyện S T, tỉnh Q Ng; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; con ông: V V Tr (chết) và bà Tr Th L; vợ, con không; tiền án: 04 tiền án: Ngày 15/12/2006 bị TAND huyện Đức Trọng tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, ngày 03/4/2008, bị TAND huyện Đức Trọng tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 09/02/2010, bị TAND huyện Sơn Tịnh tuyên phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 29/11/2012, bị TAND huyện Sơn Tịnh tuyên phạt 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 01/10/2018 (có mặt)

Ng Th, sinh ngày 01/01/1995; tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn P S, xã T H, huyện S T, tỉnh Q Ng; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Ng V C và bà Tr Th Tr; vợ, con: Không; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/8/2018 (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Đ V H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Ka Tu, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

2. Ông Đ V Ph, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn Hà Thành, xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

3. Ông H X S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 5, xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

4. Bà Đ Th L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Phú Tài, xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

5. Bà Đ T V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Cà Tu, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

6. Ông Đ V Tr, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Gò Ra, xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

7. Ông Đ V B, sinh năm 1983 và Đinh Thị Đường. Địa chỉ: Thôn Tà Vay, xã Sơn Long, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

8. Ông Đ V N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Gò Chu, xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

9. Ông Đ V Tr, sinh năm 1974 và Đinh Thị Kim Lu, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Huy Măng, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. (ông Trang vắng mặt, bà Lu có mặt)

10. Bà Đ Th Th , sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn Huy Măng, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

11. Ông Ph Q S , sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn 1, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Ông Ph V B, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 1, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

2. Ông Ph V R, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm 3, thôn 2, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

3. Bà P Th Ph, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm 5, thôn 2, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

4. Bà Ph Th Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm 3, thôn 2, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

5. Bà Đ T T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đắc Trên, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

6. Bà Đ T T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Huy Măng, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

7. Ông Đ V Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Huy Măng, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

8. Bà L T T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Gò Rinh, xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

9. Ông Đi V N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Gò Răng, xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

10. Ông Đ V Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: KDC Long Đốt, thôn Tà Vay, xã Sơn Long, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/8/2018, V V H điện thoại cho Ng Th, lên xã Tịnh Đông gặp H để đi “bẻ xe” (trộm cắp xe máy). Th đến xã Tịnh Đông gặp H tại dốc Gò Cao, xã Tịnh Đông, sau đó cả hai đi bộ đến xã Trà Tân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tìm kiếm xe máy của người dân đi làm keo để trộm cắp. Khi đi đến tổ 15, thôn Trường Giang, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày) cả hai thấy có hai xe máy dựng để ở gần rẫy keo không có người trông giữ, H và Th lại kiểm tra thấy xe máy biển số kiểm soát 93P2-096.70 là xe máy của anh Đinh Văn Phút, có để chìa khóa ở ổ khóa đề và xe máy biển số kiểm soát 76M1-066.42 là xe máy của anh Đinh Văn Hồ không có chìa khóa. H sử dụng một đoạn (đoạn bẻ vặn mở khóa đề của xe máy) vặn mở khóa đề của xe 76M1-066.42. Xong, H điều khiển xe 76M1-066.42, Th điều khiển xe 93P2-096.70 đi ra đường lộ. Cả hai điều khiển hai xe máy trên đến khu vực rẫy keo ở xã Trà Tân, huyện Trà Bồng giấu xe. Tại đây, H dùng chìa khóa xe 93P2-096.70 mở cốp xe 76M1-066.42 và phát hiện trong cốp xe có một số tài sản sau: 01 sợi dây chuyền vàng, 02 khâu nhẫn vàng, số tiền 2.100.000 đồng và các loại giấy tờ tùy thân: giấy phép lái xe máy, giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. H giữ toàn bộ số vàng và tiền, Th giữ số giấy tờ nói trên. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày H điều khiển xe 93P2-096.70, Th điều khiển xe 76M1-066.42 đi theo hướng xã Trà Tân, huyện Trà Bồng về xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, khi đến thôn Tân An, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh thì Th bị lực lượng Công an huyện Trà Bồng phát hiện, bắt giữ, còn H đã chạy thoát.

Sau khi rời khỏi xã Trà Tân, huyện Trà Bồng, V V H điều khiển xe 93P2-096.70 đến thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi gặp **Nguyễn Ngọc Luận** (sinh năm: 1986; HKTT: Thôn Tân Hưng, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi). H muốn sử dụng xe 93P2-096.70 để làm phương tiện đi lại nên nhờ Luận tìm cho H một biển số kiểm soát. Sau đó, Luận đưa cho H biển số kiểm soát 76C1-289.08. H tháo gỡ biển số 93P2-096.70, thay bằng biển số 76C1-289.08, đem biển số 93P2-096.70 ném bỏ ở vườn keo sau nhà H. Ngày 27/8/2018, H điều khiển xe trộm cắp nói trên (xe được gắn lại biển số 76C1-289.08) để đi lại trên địa bàn huyện Sơn Tịnh thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Sơn Tịnh kiểm tra, do

không có giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng ký xe nên lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Sơn Tịnh đã tạm giữ xe máy này theo quy định của pháp luật và sau đó đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Số tài sản là vàng nói trên, H đưa cho Nguyễn Ngọc Luận đi bán được số tiền: 9.300.000 đồng, việc Luận bán số vàng này tại đâu thì H không biết. Toàn bộ số tiền 2.100.000 đồng và 9.300.000 đồng nói trên, H cùng Luận đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại:

- 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát: 76M1-066.42, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Đỏ – đen, số máy: 5C6J-073941, số khung: C6J0EY073929, được mua và sử dụng từ tháng 11/2014, tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản xe còn 70% giá trị sử dụng, có giá 17.500.000 đồng x 70% = 12.250.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát: 93P2-096.70, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Đen – trắng, số máy: 54C64438659, số khung: S5CBY438655, được mua và sử dụng từ tháng 3/2012, tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản xe còn 55% giá trị sử dụng, có giá 17.500.000 đồng x 55% = 9.625.000 đồng.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại:

- 01 (một) dây chuyền vàng (04 chỉ) bằng vàng 9999 (bốn số chín), có giá 14.400.000 đồng.

- 01 (một) khâu nhẫn vàng (01 chỉ) bằng vàng 97% (chín bảy phần trăm), có giá 3.400.000 đồng.

- 01 (một) khâu nhẫn vàng (01 chỉ) bằng vàng 97% (chín bảy phần trăm), có giá 3.400.000 đồng.

Vậy tổng giá trị tài sản H cùng Th chiếm đoạt trong vụ này là: 45.175.000 đồng.

Ngoài ra, Ng Th còn khai nhận cùng V V H thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác, gồm:

Vụ thứ 02: Ngày 12/7/2018, V V H cùng Ng Th mượn xe máy của Hồ Văn Hùng (sinh năm: 1998; HKTT: Thôn Tân Hưng, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi) đi lên huyện Trà Bồng để trộm cắp xe máy. Khi đi đến thôn 2, xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng, H và Th phát hiện phía sau nhà ông Hồ Văn Dung (hiện không có người ở) có để một xe mô tô biển số kiểm soát 76P1-047.92, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Xanh – trắng (là xe máy của anh Hồ Xuân Sanh, Th đứng chờ xe ngoài đường còn H dùng đoạn bẻ, mở khóa xe, trộm cắp xe

máy này. H điều khiển xe 76P1-047.92, Th điều khiển xe máy của Hùng, cả hai đi đến cổng chào huyện Trà Bồng thì xe 76P1-047.92 bị hết xăng nên H để xe máy gần cổng chào huyện Trà Bồng và điện thoại cho Võ Thị Bích Khuyên (sinh năm: 1997; HKTT: Thôn Đồng Nhơn Nam, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; là em gái của H) đến chở về, Th đứng ở cổng chào huyện Trà Bồng điện thoại cho Hồ Văn Hùng đến điều khiển xe 76P1-047.92 về nhà Nguyễn Ngọc Luận. Luận và Hùng đem xe máy 76P1-047.92 đi bán (chưa xác định được bán cho ai và ở đâu) được số tiền 2.500.000 đồng. H, Th, L, H đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại:

01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát: 76P1-047.92, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Xanh – trắng, số máy: 5C63351229, số khung: C630AY351184 (xe sử dụng bánh mâm, thắng đĩa), được mua và sử dụng từ năm 2010, tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản xe còn 50% giá trị sử dụng, có giá $20.500.000 \text{ đồng} \times 50\% = 10.250.000 \text{ đồng}$.

Vụ thứ 03: Vào tháng 7 năm 2018, V V H mượn xe máy biển số kiểm soát 76H1-264.04 của Võ Thị Bích Khuyên (em gái của H) chở Ng Th đến huyện Trà Bồng để trộm cắp xe máy. Đến dốc Eo Chim (xã Trà Lâm, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi) nhưng không tìm thấy xe máy để trộm cắp. H chở Th đi lại hướng xã Trà Sơn đến đoạn gần cầu Cà Tinh (thôn Cà Tinh, xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng), H để Th đi bộ vào đường đất ở khu rẫy keo gần cầu Cà Tinh để tìm xe máy trộm cắp, H đến cầu Cà Tinh để chờ Th. Th phát hiện ở đường đi vào rẫy keo gần cầu Cà Tinh có một xe máy, loại Wave α , màu xanh, Th dùng đoản bẻ, mở khóa xe máy, trộm cắp xe máy này. Th điều khiển xe máy nói trên đi đến bán cho anh Nguyễn Thành Được (sinh năm: 1992; HKTT: Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi), nhưng anh Được không mua. Th điện thoại cho H nói không bán được xe, H bảo Th đi xe về nhà H. Cả hai tiến hành rửa, mở lấy phụ tùng xe để bán phế liệu cho những người mua phế liệu (không rõ danh tính, lai lịch) được 1.000.000 đồng, H cùng Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với xe máy này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng đã có Thông báo truy tìm chủ sở hữu. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên không có cơ sở để yêu cầu định giá tài sản đối với xe máy này. Vì vậy, chưa xác định được giá trị tài sản mà H cùng Th chiếm đoạt trong vụ này.

Vụ thứ 04: Ngày 05/8/2018, V V H cùng Ng Th đón xe buýt lên huyện Trà Bồng để trộm cắp xe máy, đến gần thị trấn Trà Xuân thì cả hai xuống xe. H và Th đi bộ vào đường liên huyện (tuyến xã Trà Thủy đi xã Trà Phú và xã Trà Giang, huyện Trà Bồng), đến địa phận thôn Phú An, xã Trà Phú, H và Th đi theo đường đất vào rẫy keo thấy xe máy biển số 76X2-4296, hiệu YAMAHA, loại SIRIUS là xe máy

của chị Đỗ Thị Liên, không có người trông coi, quản lý. H dùng đoản bẻ, mở khóa xe máy trộm cắp xe máy này. H điều khiển xe máy 76X2-4296 chở Th đi đến bờ kè, sông Trà Khúc gần công viên Ba Tơ, thành phố Quảng Ngãi rồi đưa xe cho Th đi bán. Th đến bán xe máy 76X2-4296 cho Nguyễn Thành Được, được là 2.000.000 đồng, H cùng Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại:

01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát: 76X2-4296, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Đỏ – trắng, số máy: 071437, số khung: 071437, đã qua sử dụng, được mua và sử dụng từ năm 2006, tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản xe còn 30% giá trị sử dụng, có giá $17.500.000 \text{ đồng} \times 30\% = 5.250.000 \text{ đồng}$.

Vụ thứ 05: Đầu tháng 8 năm 2018, V V H dùng xe máy biển số kiểm soát 53Y9-9601 (xe H mua lại của người dân ở huyện Trà Bồng, hiện không xác định được danh tính, lai lịch) chở Ng Th đến xã Trà Tân, huyện Trà Bồng để trộm cắp xe máy. Khi đi đến ngã ba xã Trà Tân (khu vực giáp ranh giữa xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh và xã Trà Tân, huyện Trà Bồng), Th xuống đi bộ vào các đường đất đi vô rẫy keo để tìm kiếm xe máy, còn H điều khiển xe 53Y9-9601 đi theo đường Trà Tân đến xã Trà Bình để tìm kiếm xe máy. Th phát hiện tại khu vực rẫy keo thuộc thôn Tân An, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh có dựng để nhiều xe máy. Th dùng đoản bẻ, mở khóa xe máy, trộm cắp xe máy biển số kiểm soát 76M1-048.00, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS là xe máy của chị Đ Th V. Th điều khiển xe máy nói trên về nhà Nguyễn Ngọc L tại xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh và điện thoại cho H nói đã trộm cắp được xe máy, bảo H đi về. Đến sáng ngày hôm sau Th điều khiển xe máy nói trên đến bán cho Lê Vững (sinh năm: 1997; HKTT: Thôn 2A, xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; là bạn của H), được 2.000.000 đồng, H cùng Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại:

01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 76M1-048.00, màu đen – đỏ, số máy: 762512, số khung 762439 có giá trị $19.300.000\text{đ} \times 65\% = 12.545.000 \text{ đồng}$.

Vụ thứ 06: Vào tháng 7 năm 2018, V V H rủ H V H và Ng Th đến huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi để trộm cắp xe máy. H bảo Th đi xe buýt đến trạm cuối huyện Sơn Tây thì xuống xe, còn H sử dụng xe máy biển số kiểm soát 76H1-264.04 của Võ Thị Bích Khuyên chở Hùng đến huyện Sơn Tây. Sau đó, cả ba đi xuống thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi và ăn tối tại đây. Xong, cả ba đi về lại hướng huyện Sơn Tịnh, khi đến chợ Sơn Hạ, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà phát hiện có 01 xe máy, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS. Th xuống dắt xe máy này ra

đường để H dùng đoản bẻ, mở khóa xe máy trộm cắp xe máy này. H điều khiển xe máy này, còn Hùng và Th đi xe 76H1-264.04 cùng về nhà nghỉ Thịnh Phát ở huyện Sơn Tịnh và giao xe cho Nguyễn Ngọc Luận đi bán, được số tiền 2.500.000 đồng. H, Th, H, L đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền bán xe nói trên.

Đối với xe mô tô này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi đã có Thông báo truy tìm chủ sở hữu. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên không có cơ sở để yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô này. Vì vậy, chưa xác định được giá trị tài sản mà H, Hùng cùng Th chiếm đoạt trong vụ này.

Vụ thứ 07: Đầu tháng 8 năm 2018, V V H rủ Ng Th đến huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi để trộm cắp xe máy. H và Th đón xe buýt đi đến trạm dừng tại xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, thì xuống xe và đi bộ. H và Th đi bộ theo đường mòn qua khu vực nhà dân đến khu vực xóm Nước Len, thôn Gò Ra, xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà phát hiện có một xe máy biển số kiểm soát 76M1-032.37, nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đỏ đen bạc là xe máy của anh Đinh V Tr, Th dùng đoản bẻ, mở khóa xe trộm cắp xe máy này. Sau đó, Th đem xe 76M1-032.37 đến bán cho Nguyễn Thành Được, được số tiền 2.000.000đ. H cùng Th đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22a/KL-HĐĐG ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại:

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển số 76M1-032.37, số máy: 3383607, số khung: 583467, màu sơn: Đỏ đen bạc có giá trị 7.900.000 đồng.

Vụ thứ 08 và vụ thứ 09: Tháng 7 năm 2018, V V H cùng Ng Th đi xe buýt đi lên huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi để trộm cắp xe máy. Đến huyện Sơn Hà cả hai đi bộ để tìm kiếm xe máy thực hiện hành vi trộm cắp nhưng không có, sau đó cả hai về nhà nghỉ 79 cạnh cầu Sông Rin, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà để ngủ. Sáng ngày hôm sau cả hai tiếp tục đi tìm kiếm xe máy để trộm cắp. H và Th đi bộ theo đường tỉnh lộ 623 (hướng đi huyện Sơn Tây) đến Dốc Liên, thôn Làng Vó, xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà thì H và Th phát hiện một chiếc xe WAVE RSX, màu đen dựng để ven đường. H dùng đoản bẻ, mở khóa xe máy trộm cắp xe máy này. Sau đó H điều khiển xe máy trộm cắp chở Th đến huyện Sơn Tây. Khi đi đến gần ngã tư trang liệt sĩ huyện Sơn Tây, thôn Huy Măng, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây, H và Th phát hiện một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xanh đen. Th dùng đoản bẻ, mở khóa xe máy trộm cắp xe máy này. H điều khiển xe WAVE RSX, Th điều khiển xe SIRIUS đi theo hướng đường Trường Sơn ra tỉnh Quảng Nam bán 02 xe máy trên cho Lê Vững được số tiền 5.000.000đ. H cùng Th đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Đối với xe mô tô này nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu đen nói trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi đã có Thông báo truy tìm chủ sở hữu. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên

không có cơ sở để yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô này.

Đối với xe mô tô này nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xanh đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi đã có Thông báo truy tìm chủ sở hữu. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên không có cơ sở để yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô này.

Vì vậy, chưa xác định được giá trị tài sản mà H cùng Th chiếm đoạt trong 02 vụ này.

Vụ thứ 10 và vụ thứ 11: Ngày 26/7/2018, V V H điều khiển xe máy biển số kiểm soát 53Y9-9601 (xe của H) chở Ng Th đi lên huyện Sơn Tây để trộm cắp xe máy. H chở Th đi theo hướng đường Trường Sơn Đông đến thôn Tà Vay, xã Sơn Long, huyện Sơn Tây phát hiện một xe máy biển số kiểm soát 76V5-8941, nhãn hiệu HONDA, loại Wave α , màu xanh là xe máy của anh Đinh Văn Bá. Th dùng đoản bẻ, mở khóa xe nhưng không được, sau đó Th dùng rựa (rựa do Th mang theo) cắt đứt dây đề và trộm cắp xe máy này rồi điều khiển xe 76V5-8941 đến khu vực gần nghĩa trang liệt sĩ huyện Sơn Tây, thuộc thôn Huy Mãng, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây để cất giấu. Xong, Th điện thoại cho H đến chở Th. Trên đường đi, cả hai tiếp tục phát hiện 01 xe máy biển số kiểm soát 76M1-054.25, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xanh trắng là xe máy của anh Đinh Văn Nác, dựng đề gần đường tỉnh lộ 623 ở đoạn gần nghĩa trang liệt sĩ huyện Sơn Tây, thuộc thôn Huy Mãng, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây. Th dùng đoản bẻ, mở khóa xe máy trộm cắp xe máy này. Sau đó Th điều khiển xe 76M1-054.25 vừa trộm cắp được, H điều khiển xe 53Y9-9601 về lại huyện Sơn Tịnh, đến địa phận xã Tịnh Sơn, H và Th tháo ném bỏ biển số kiểm soát 76M1-054.25. Cả hai đến nhà Nguyễn Ngọc Luận, đưa xe 76M1-054.25 (đã ném bỏ biển số) cho Luận đi bán. Luận bán xe 76M1-054.25 cho Trần Văn Hà (sinh năm: 1994; HKTT: Thôn Minh mỹ, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh) với số tiền 2.500.000đ. Đến tối cùng ngày thì Th nhờ Trần Văn Hà điều khiển xe 76M1-054.25 chở lên huyện Sơn Tây để Th lấy xe 76V5-8941. Th điều khiển xe 76V5-8941 về nhà Luận, tháo gỡ biển số kiểm soát 76V5-8941 đưa cho Hà để gắn vào xe 76M1-054.25. Sáng ngày 27/7/2018, Th đến bán xe 76V5-8941 cho Nguyễn Thành Được, được số tiền bán được là 1.000.000đ. Toàn bộ số tiền bán xe nói trên, H cùng Th đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐG ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Tây kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại:

01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 76V5-8941, nhãn hiệu HONDA, loại Wave α , màu sơn xanh, số máy: 3050694, số khung: 350606 có giá trị 4.800.000đ.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 31/HĐĐG ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Tây kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại:

01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 76M1-054.25, nhãn hiệu YAMAHA, loại

xe SIRIUS, màu sơn: Xanh trắng, có giá trị 12.000.000đ

Ngoài các vụ trộm cắp tài sản nêu trên, riêng đối với V V H còn thực hiện các vụ trộm cắp tài sản sau:

Vụ thứ 12: Ngày 06/6/2018, V V H đến huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi gặp Lượng và Thân (cư trú tại tỉnh Gia Lai, hiện chưa rõ danh tính, lai lịch; là bạn của H), cả ba đi xe buýt lên huyện Sơn Tây chơi. Đến trạm xe buýt gần cây xăng huyện Sơn Tây thì cả ba xuống xe buýt, đi bộ đến dốc gần cơ quan Huyện Đội huyện Sơn Tây (khu dân cư Đồng Bờ Cầu, thôn Huy Măng, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây), cả ba phát hiện có xe máy biển số 76L1-0723, nhãn hiệu HONDA, loại xe nữ là xe máy của anh Đinh Văn Trang và xe máy biển số 76N1-009.42, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS là xe máy của chị Đinh Thị Thuốc dựng để bên lề đường Đông Trường Sơn (ngay dốc gần cơ quan Huyện Đội Sơn Tây) không có người trông coi, quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thân bảo H ra cột mốc km ở gần vị trí dựng để 02 xe máy nói trên để cảnh giới người qua lại, còn Lượng và Thân thực hiện hành vi trộm cắp xe máy. Sau đó, Lượng điều khiển xe máy 76L1-0723, còn Thân điều khiển xe 76N1-009.42 chở H đi theo đường Đông Trường Sơn ra tỉnh Quảng Nam để bán cho Lê Vững, được số tiền 3.500.000đ, H được chia 500.000đ, còn Thân và Lượng chia nhau thế nào thì H không rõ, số tiền 500.000đ nói trên H tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/HĐĐG ngày 03/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Tây kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại:

- 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 76L1-0723, xe nhãn hiệu HONDA, loại xe nữ có giá trị là 6.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 76N1-009/42, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng đen có giá trị là 9.000.000 đồng.

Vụ thứ 13: Tháng 9 năm 2018, V V H đi bộ đến xã Trà Tân huyện Trà Bồng để dò hỏi thông tin về việc Ng Th bị cơ quan Công an bắt. Sau khi đi đến đầu cầu Suối Loa, thôn Trường Giang, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng. H nhìn thấy một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, màu sơn trắng, có để chìa khóa ở ổ khóa đề, không có người trông coi, quản lý nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe máy này. H trộm cắp chiếc xe máy nói trên và điều khiển xe máy đến bán cho Nguyễn Thành Được, được số tiền 1.200.000đ. H tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, màu sơn trắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã có Thông báo truy tìm chủ sở hữu. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên không có cơ sở để yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô này.

Vì vậy, chưa xác định được giá trị tài sản mà H chiếm đoạt trong vụ này.

Vụ thứ 14: Khoảng 08 giờ ngày 29/9/2018, H đi xe buýt đến địa phận xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi rồi đi bộ vào xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa để đặt bẫy chồn. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H đi theo đường bê tông hướng

đến nghĩa trang liệt sỹ xã Nghĩa Sơn thì phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại xe FUTURE, màu trắng bạc vàng đen, biển số 76U1-084.36 là xe máy của anh Phạm Quốc Sĩ dựng phía trước nghĩa trang liệt sỹ nhưng không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp xe máy này, thấy không có ai, H dùng chìa khóa có chữ “Koku Tai” để mở khóa xe mô tô này. H điều khiển xe đi về hướng núi xã Nghĩa Sơn thì H phát hiện đường cụt, không đi được nữa. H dựng xe mô tô trên ven đường rồi đi bộ về hướng ban đầu, lúc này trời tối, không biết đường đi nên H hỏi đường người dân thì Công an xã Nghĩa Sơn phát hiện mời H về làm việc, tại cơ quan Công an H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nói trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại:

01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, màu trắng bạc vàng đen, số máy 0092133, số khung 238500, biển số kiểm soát 76U1-084.36 có giá trị 17.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSTB ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố: Bị cáo Võ V H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của BLHS; Bị cáo Ng Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của BLHS

Tại phiên tòa:

Các bị cáo V V H, Ng Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại: Tất cả các bị hại đều yêu cầu các bị cáo pH bồi thường thiệt hại về tài sản, trường hợp không tìm lại được tài sản thì bồi thường theo giá trị tương ứng của tài sản.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Bị cáo V V H: Điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 BLHS tuyên bố bị cáo V V H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo V V H mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù;

Bị cáo Ng Th: Điểm b, c khoản 2 Điều 173 của BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 BLHS tuyên bố bị cáo Ng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Ng Th mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BL TTHS:

- Trả lại chủ sở hữu anh Đinh Văn Bá: 01 (một) biển số kiểm soát 76V5-8941.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: - 01 (một) biển số kiểm soát giả 76C1-289.08; - 01 (một) biển số kiểm soát 53Y9-9601 không tìm thấy giữ liệu, thông tin trên hệ thống đăng ký xe; 01 (một) mũi kim loại (dạng đoạn mở khóa xe máy)

dài 7.9cm, đáy lục giác rộng 0.9cm, đầu mũi đẹp nhọn; 01 (một) điều xi lỗ bóng 8mm (khóa mở ốc lục giác), hiệu TOP, số loại CR-V 8mm, dài 15.6cm, đường kính hai đầu đều 1.2cm, đường kính thân 0.9cm; 01 (một) mảnh kim loại gấp khúc đẹp, dài 6.1cm, phần rộng nhất 1.5cm, đầu nhỏ rộng 0.6cm; 01 (một) chiếc chìa khóa xe có chữ kokutai.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu sơn đỏ, số máy E456-114124 và số khung RLSBE4DH080112924, đã qua sử dụng (tại thời điểm tạm giữ xe gắn biển số kiểm soát 53Y9-9601); 01 (một) kiểm điện, 02 (hai) cán tiếp tự động, 01 (một) trục tua vít bake, 02 (hai) đoạn mở khóa xe máy, 01 (một) đầu tiếp phi 8, 01 (một) cờ lê 10, 01 (một) cờ lê 12, 01 (một) cờ lê 14, 01 (một) cờ lê 17, 03 (ba) lục giác. Là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu, xử lý theo quy định của pháp luật; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ đen, phím cơ, model: 1280, số IMEI: 352404/05/513796/0, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu SAMSUNG, màu trắng, bị rạn nứt màn hình, đã qua sử dụng; Số tiền 86.000đ (tám mươi sáu nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào yêu cầu hợp pháp của bị hại có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo là phù hợp bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nên đủ cơ sở để kết luận các bị cáo V V H, Ng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hành phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

Các bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, xét tính chất, mức độ phạm

tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo V V H và Ng Th có sự bàn bạc trước, là đồng phạm trong các vụ án từ 01 đến 11, riêng các vụ án thứ 12 V V H thực hiện cùng một số đối tượng khác chưa rõ lai lịch, từ vụ 13 đến 14 V V H thực hiện hành vi trộm cắp một mình. Vì vậy, cần pH xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo đã thực hiện.

[3] Đối với bị cáo V V H: Chỉ trong thời gian ngắn, bị cáo cũng đồng phạm thực hiện 14 vụ chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn của nhiều bị hại, ở nhiều địa bàn khác nhau, gây mất trật tự trị an của xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử và tái phạm về cùng loại tội, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tổng cộng 09 lần trộm cắp của bị cáo có giá trị tài sản bị thiệt hại là: 130.420.000đ nên cần áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 BLHS đối với bị cáo: phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, chiếm đoạt tài sản có giá trị 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ; tái phạm nguy hiểm. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với bị cáo Ng Th: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cùng bị cáo V V H thực hiện tổng cộng 07 lần trộm cắp, với giá trị tài sản thiệt hại là 97.920.000đ. Bị cáo có nhân thân không xấu, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo đã cùng đồng phạm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại và đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 BLHS. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ng Th cũng cần áp dụng mức hình phạt tù đủ răn đe tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, các bị hại đã nhận lại tài sản: anh Đinh Văn Hô nhận lại 01 xe mô tô biển số kiểm soát 76M1-066.42, 01 giấy đăng ký xe 007400, 01 giấy đăng ký xe 0103246, 01 giấy phép lái xe, chị Đinh Thị Mun (vợ anh Hô) nhận lại chứng minh nhân dân, anh Đinh Văn Phút, anh Đinh Văn Nác, anh Phạm Quốc Sĩ, và đều không có yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các vụ trộm mà các bị cáo đã thực hiện nhưng không xác định được chủ sở hữu nên không có cơ sở để định giá tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết phần trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

Đối với các bị hại: Anh Đinh Văn Hô, anh Hồ Xuân Sanh, chị Đỗ Thị Liên, chị Đinh Thị Vun, anh Đinh Văn Trỗi, anh Đinh Văn Bá đều yêu cầu các bị cáo Võ V H, Ng Th pH bồi thường số giá trị tài sản bị chiếm đoạt do không thu hồi được, cụ thể: Anh Đinh Văn Hô yêu cầu bồi thường - 01 dây chuyền vàng 04 chỉ 9999, 01 khâu nhẫn vàng 97%, 01 khâu nhẫn vàng 97%, có tổng giá trị 21.200.000 đồng, số tiền 2.100.000 đồng; anh Hồ Xuân Sanh yêu cầu bồi thường 10.250.000đ; chị Đỗ Thị Liên yêu cầu bồi thường 5.250.000đ; chị Đinh Thị Vun yêu cầu bồi thường 12.545.000đ; anh Đinh Văn Trỗi yêu cầu bồi thường 7.900.000đ; anh Đinh Văn Bá yêu cầu bồi thường 4.800.000đ.

Đối với các bị hại: Vợ chồng anh Đinh Văn Trang, chị Đinh Thị Kim Lu, chị Đinh Thị Thuốc yêu cầu bị cáo V V H cùng các đồng phạm Lương, Thân (cư trú tại tỉnh Gia Lai, hiện chưa rõ danh tính, lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ) nên cần buộc bị cáo H pH chịu toàn bộ tiền bồi thường cho vợ chồng anh Trang, chị Lu và chị Thuốc, sau khi Cơ quan điều tra xử lý thì tính hoàn lại số tiền cho V V H, cụ thể: Vợ chồng anh Đinh Văn Trang, chị Đinh Thị Kim Lu yêu cầu bồi thường 6.000.000 đ; chị Đinh Thị Thuốc yêu cầu bồi thường 9.000.000đ.

Xét thấy yêu cầu bồi thường của các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 589 BLDS buộc các bị cáo pH bồi thường cho bị hại.

Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 331, 333 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo bán tài sản, thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo pH nộp tiền thu lợi bất chính sung công quỹ nhà nước, với số tiền 18.000.000 đ (5.000.000đ H, Th, Luận, Hùng tiêu xài+ 13.000.000 đ H cùng Th tiêu xài). Do Nguyễn Ngọc Luận, Hồ Văn Hùng đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra chưa xác định được địa chỉ nên cần buộc bị cáo V V H, Ng Th pH nộp số tiền thu lợi bất chính, khi Cơ quan điều tra làm rõ sẽ tính lại cho các bị cáo.

Riêng đối với V V H tiêu xài số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng và 9.300.000 đồng (H cùng Nguyễn Ngọc Luận tiêu xài hết). Do Nguyễn Ngọc Luận đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra chưa xác định được địa chỉ nên cần buộc bị cáo V V H pH nộp số tiền thu lợi bất chính, khi Cơ quan điều tra làm rõ sẽ tính lại cho bị cáo. Tổng cộng là 11.000.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BL TTHS:

- Trả lại chủ sở hữu anh Đinh Văn Bá: 01 (một) biển số kiểm soát 76V5-8941.
- Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: - 01 (một) biển số kiểm soát giả 76C1-289.08; - 01 (một) biển số kiểm soát 53Y9-9601; 01 (một) mũi kim loại (dạng đoạn mở khóa xe máy) dài 7.9cm, đáy lục giác rộng 0.9cm, đầu mũi dẹp nhọn; 01 (một) điều xi lỗ bóng 8mm (khóa mở ốc lục giác), hiệu TOP, số loại CR-V 8mm, dài 15.6cm, đường kính hai đầu đều 1.2cm, đường kính thân 0.9cm; 01 (một) mảnh kim loại gấp khúc dẹp, dài 6.1cm, phần rộng nhất 1.5cm, đầu nhỏ rộng 0.6cm; 01 (một) kiểm điện, 02 (hai) cán tiếp tự động, 01 (một) trục tua vít bake, 02 (hai) đoạn

mở khóa xe máy, 01 (một) đầu tiếp phi 8, 01 (một) cờ lê 10, 01 (một) cờ lê 12, 01 (một) cờ lê 14, 01 (một) cờ lê 17, 03 (ba) lục giác; 01 (một) chiếc chìa khóa xe có chữ kokutai.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu sơn đỏ, số máy E456-114124 và số khung RLSBE4DH080112924, đã qua sử dụng (tại thời điểm tạm giữ xe gắn biển số kiểm soát 53Y9-9601); 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ đen, phím cơ, model: 1280, số IMEI: 352404/05/513796/0, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu SAMSUNG, màu trắng, bị rạn nứt màn hình, đã qua sử dụng; Số tiền 86.000 đồng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo V V H, Ng Th mỗi người pH chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí tương ứng với phần trách nhiệm dân sự pH bồi thường: Bị cáo Võ V H và Ng Thu cùng bồi thường số tiền 60.045.000 đ cho các bị hại đã yêu cầu, tương ứng mỗi bị cáo bồi thường số tiền 30.022.500đ.

Riêng bị cáo V V H bồi thường thêm số tiền vợ chồng anh Đinh Văn Trang, chị Đinh Thị Kim Lu, chị Đinh Thị Thuốc. Hiện nay CQ CSĐT chưa bắt được nên chưa xử lý hình sự đối với hai đối tượng Lượng, Thân nên buộc bị cáo H pH chịu toàn bộ tiền án phí đối với số tiền 15.000.000đ cho vợ chồng anh Trang, chị Lu và chị Thuốc yêu cầu bồi thường, sau khi CQ ĐT xử lý thì tính hoàn lại số tiền án phí cho V V H. Tổng cộng số tiền V V H pH bồi thường: 45.022.500đ.

Vậy án phí phần dân sự bị cáo Ng Th pH chịu: 1.501.125đ (30.022.500đ x 5%); án phí phần dân sự bị cáo V V H pH chịu: 2.251.125đ (45.022.500 x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của BLHS; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS

1. Tuyên bố bị cáo V V H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo V V H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/10/2018.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173 của BLHS; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

2. Tuyên bố bị cáo Ng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Ng Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều Điều 47 BLHS, Điều 106 BL TTHS

- Trả lại chủ sở hữu anh Đinh Văn Bá: 01 (một) biển số kiểm soát 76V5-8941.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 (một) biển số kiểm soát giả 76C1-289.08; 01 (một) biển số kiểm soát 53Y9-9601; 01 (một) mũi kim loại (dạng đoạn mở khóa xe máy) dài 7.9cm, đáy lục giác rộng 0.9cm, đầu mũi dẹp nhọn; 01 (một) điều xi lỗ bóng 8mm (khóa mở ốc lục giác), hiệu TOP, số loại CR-V 8mm, dài 15.6cm, đường kính hai đầu đều 1.2cm, đường kính thân 0.9cm; 01 (một) mảnh kim loại gấp khúc dẹp, dài 6.1cm, phần rộng nhất 1.5cm, đầu nhỏ rộng 0.6cm; 01 (một) kiểm điện, 02 (hai) cán tiếp tự động, 01 (một) trục tua vít bake, 02 (hai) đoạn mở khóa xe máy, 01 (một) đầu tiếp phi 8, 01 (một) cờ lê 10, 01 (một) cờ lê 12, 01 (một) cờ lê 14, 01 (một) cờ lê 17, 03 (ba) lục giác; 01 (một) chiếc chìa khóa xe có chữ kokutai.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu sơn đỏ, số máy E456-114124 và số khung RLSBE4DH080112924, đã qua sử dụng (tại thời điểm tạm giữ xe gắn biển số kiểm soát 53Y9-9601); 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ đen, phím cơ, model: 1280, số IMEL: 352404/05/513796/0, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu SAMSUNG, màu trắng, bị rạn nứt màn hình, đã qua sử dụng; Số tiền 86.000 đồng (tám mươi sáu nghìn đồng).

Tất cả các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 589 BLDS buộc các bị cáo pH bồi thường cho bị hại gồm:

Buộc bị cáo V V H, Ng Th phải liên đới bồi thường cho: Anh Đinh Văn Hồ số vàng 21.200.000 đồng (hai mươi một triệu hai trăm ngàn đồng) và số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng); anh Hồ Xuân Sanh là 10.250.000 đồng (mười triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng); chị Đỗ Thị Liên là 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng); chị Đinh Thị Vun là 12.545.000 đồng (mười hai triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng); anh Đinh Văn Trối là 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm ngàn đồng); anh Đinh Văn Bá là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Tổng cộng: 64.045.000 đồng, bị cáo V V H, Ng Th mỗi người pH bồi thường là 30.022.500 đồng (ba mươi triệu không trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Buộc bị cáo V V H bồi thường cho vợ chồng anh Đinh Văn Trang, chị Đinh Thị Kim Lu số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); chị Đinh Thị Thuốc số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 331, 333 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo V V H, Ng Th pH nộp tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản sung công quỹ nhà nước, với số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Buộc bị cáo V V H pH nộp tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản sung công quỹ nhà nước, với số tiền 11.000.000 đồng (một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 21, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo V V H, Ng Th mỗi người pH chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ng Th pH chịu: 1.501.125 đồng (một triệu năm trăm lẻ một ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự; bị cáo V V H pH chịu: 2.251.125 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi một ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND tỉnh Q. Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CQĐT CA huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Bồng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hải